TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2021/DSST
Ngày 07/5/2021
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sô Thị Mẹo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ký và ông Đinh Văn Hùng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trong ngày 07/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 84/2020/TLST-DS ngày 02/12/2020 về việc tranh chấp " *Hợp đồng vay tài sản*".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST- DS ngày 04/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Trần Đại H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982. Ông H đại diện theo ủy quyền cho bà T, ông H có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Kim H1, sinh năm: 1968 và bà Trần Thị Nh, sinh năm: 1968. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn NĐ, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 11 năm 2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày: Ngày 16/01/2020, vợ chồng ông Nguyễn Kim H1 và bà Trần Thị Nh có vay của vợ chồng tôi (H, T) số tiền 138.000.000 để làm ăn và hẹn trả cho vợ chồng tôi vào tháng 02/2020 Âm lịch. Ngày 24/8/2020 vợ chồng ông H, bà Nh vay tiếp của vợ chồng tôi số tiền 24.066.000đ, ngày 24/9/2020 vay tiếp 2.438.000đ. Ngoài ra ngày 24/12/2018, vợ chồng ông H, bà T có vay của Công ty Tài chính TNHH Sh để cho vợ chồng ông H1, bà Nh vay lại, bà Nh, ông H1 trả dần hàng tháng cho Công ty tài chính. Hiện nay còn nợ 48.118.000đ, bà Nh, ông H1 không

trả nữa nên vợ chồng ông H có trách nhiệm trả khoản vay này. Vợ chồng ông H không yêu cầu Tòa án triệu tập Công ty Tài chính TNHH Sh để giải quyết. Tất cả các khoản vay này đã quá hạn trả nợ theo giấy hẹn, nhưng bà Nh, ông H1 không thanh toán cho vợ chồng tôi. Vì vậy, chúng tôi khởi kiện đến Tòa án yêu cầu vợ chồng ông H1, bà Nh phải trả cho vợ chồng tôi số tiền 212.622.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là 04 giấy vay tiền giữa nguyên đơn với bị đơn.

Bị đơn Trần Thị Nh trình bày: Bà Trần Thị Nh xác nhận có vay, còn nợ của nguyên đơn số tiền 212.622.000đ như nguyên đơn trình bày. Trong đó khoản vay 24.066.000đ ngày 24/8/2020, khoản vay 2.438.000 ngày 24/9/2020 và số tiền 48.118.000đ còn lại của vợ chồng ông H, bà Nh vay của Công ty tài chính Sh cho vợ chồng bà Nh vay lại, bà Nh sẽ trả dần vào tháng 5/2021. Đối với khoản vay 138.000.000đ, bà Nh xin ông H chỉ lấy 100.000.000đ, vì khoản vay này bà Nh vay giúp cho người khác và hẹn trả khi nào bán được đất.

Bà Trần Thị Nh khẳng định đối với các khoản vay này chồng bà là ông Nguyễn Kim H đều biết và ký xác nhận, vợ chồng bà có trách nhiệm trả khoản nợ của vợ chồng ông H. Đối với khoản vay của Công ty tài chính Sh, vợ chồng ông H là người vay và có trách nhiệm trả khoản vay này, bà Nh không yêu cầu triệu tập Công ty Tài chính Sh để giải quyết.

Toà án tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên toà, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Kim H và Trần Thị Nh trả cho nguyên đơn 212.622.000đ tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn Nguyễn Kim H, Trần Thị Nh vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ và được thẩm tra lại tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của ông Trần Đại H và Nguyễn Thị T kiện bị đơn Nguyễn Kim H1 và bà Trần Thị Nh về việc kiện đòi số tiền vay 212.622.000đ tiền gốc. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn NĐ, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên. Đối với sự vắng mặt của bị đơn Nguyễn Kim H1, Trần Thị Nh, từ khi thụ lý cho đến xét xử sơ thẩm, bị đơn H vắng mặt không có lý do, bị đơn Nh chỉ đến phiên hòa giải. Tại phiên tòa, cả vợ chồng bị đơn đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tống đạt cho bị đơn H1, Nh theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Kim H, Trần Thị Nh.

[2] Trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định rằng: Ngày 16/01/2020, vợ chồng ông Nguyễn Kim H1 và bà Trần Thị Nh có vay của vợ chồng Trần Đại H, Nguyễn Thị T số tiền 138.000.000đ để làm ăn và hẹn trả cho vợ chồng nguyên đơn vào tháng 02/2020 Âm lịch. Đến ngày 24/8/2020 vợ chồng ông H1, bà Nh vay tiếp của vợ chồng nguyên đơn số tiền 24.066.000đ, ngày 24/9/2020 vay tiếp số tiền 2.438.000đ. Ngoài ra ngày 24/12/2018, vợ chồng ông H, bà T có vay của Công ty Tài chính TNHH Sh 70.000.000đ để cho vợ chồng ông H1, bà Nh vay lại, bà Nh, ông H1 trả dần hàng tháng cho Công ty tài chính. Hiện nay còn nợ của nguyên đơn số tiền 48.118.000đ và chưa trả là có thật. Tất cả các khoản vay trên hiện nay đã quá hạn trả nợ theo giấy hẹn mà bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả tổng cộng 212.622.000đ tiền gốc là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự về *"Hợp đồng vay tài sản"* buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay 212.622.000đ, về khoản lãi nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với Công ty tài chính TNHH Sh, cả nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án triệu tập để giải quyết. Khoản vay 70.000.000đ của Công ty tài chính TNHH Sh nguyên đơn Trần Đại H, Nguyễn Thị T là người vay nên trách nhiệm trả nợ là của nguyên đơn. HĐXX căn cứ vào giấy vay tiền ngày 24/12/2018 giữa nguyên đơn với bị đơn để giải quyết trong vụ án.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Đại H và Nguyễn Thị T.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Kim H1 và bà Trần Thị Nh phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Trần Đại H và Nguyễn Thị T số tiền 212.622.000đ (Hai trăm mười hai triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng) về khoản tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền như trên mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn Nguyễn Kim H1 và Trần Thị Nh phải chịu 10.631.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn Trần Đại H và Nguyễn Thị T 5.315.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006260 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sơn Hoà;
- CC. THADS huyện Sơn Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Sô Thị Mẹo